

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 173 /TTr-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

VP. ĐOÀN ĐBQH & HĐND. T. BẮC NINH

Số: 11328

ĐẾN Ngày: 01/06/2026

Chuyên: TL. Ký hợp thức HĐND tỉnh

Số và ký hiệu HS: Thực hiện

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Điểm a, b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.
- Điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.
- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định: “2. Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả

năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản”.

- Tổng mức chi xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh được quy định tại tiêu mục 10 Mục III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật là 250 triệu đồng/văn bản.

- Tổng mức chi xây dựng Quyết định của UBND tỉnh được quy định tại tiêu mục 10 Mục III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 là 100 triệu đồng/văn bản.

- Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng với quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP:

“4. Tổng mức chi quy định tại Mục III Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, khoản 1 và khoản 2 Điều này là mức chi được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng định mức khoán chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Mục III của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Mục III của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

5. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng trong xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình, thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật tương ứng theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ”.

- Khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: “7. Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao; bảo đảm việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch”.

- Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này.”.

- Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định “Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Nghị định này.”.

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 17/3/2026, Bộ Tư pháp có Công văn số 1590/BTP-PLDSKT về việc cho ý kiến đối với dự thảo văn bản hướng dẫn nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, Bộ Tư pháp đã đề xuất phương án ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để hướng dẫn định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo hơn tính hiệu lực thực thi, tính thống nhất, bao quát, thuận lợi trong tổ chức thi hành.

- Tại khoản 7 mục III Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới quy định cơ chế tài chính đặc biệt cho

công tác xây dựng và thi hành pháp luật quy định “Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển” và Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 01/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, tổ chức thi hành và phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh quy định phải “Bảo đảm nguồn lực cho công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật”.

## 2. Cơ sở thực tiễn

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh, kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh; mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, hiện nay các mức chi này không còn phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

- Khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL đề quy định: “a) *Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.*”. Tổng mức chi cho xây dựng quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh được quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP là cơ sở để các địa phương tham chiếu và giao cho HĐND tỉnh quy định; nên hiện nay chưa có cơ sở pháp lý chính thức để các cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh lập dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

- Mặt khác, với các Nghị quyết quy phạm pháp luật do UBND tỉnh trình, Quyết định quy phạm pháp luật do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, các cơ quan chuyên môn được giao chủ trì soạn thảo đã thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, với quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP nêu trên cho thấy cần thiết có quy định chung về định mức khoán chi; hướng dẫn các nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành; việc không có hướng dẫn chung có thể dẫn đến trường hợp thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quyết định danh mục, hoạt động, định mức khoán chi cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động không thống nhất, khác nhau trong khi trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành, tính chất, mức độ tham mưu nội dung văn bản tương tự nhau.

- Cùng với căn cứ pháp lý là Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định

quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành thì rất cần có thêm cơ sở pháp lý là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nội dung này để thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quyết định định mức khoán chi cụ thể của từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể phù hợp với tính chất, mức độ thực tế thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của cơ quan mình.

Đồng thời HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này để quy định về định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện nhiệm vụ này được thống nhất, đảm bảo cơ sở pháp lý để các cơ quan trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Qua tổng hợp một số địa phương cho thấy để thực hiện Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ- 6 CP một số địa phương đã ban hành Nghị quyết quy định về nội dung này như: (i) Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết số 78/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội. (ii) Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06/02/2026 quy định về danh mục, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. (iii) Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 09/02/2026 của HĐND tỉnh Lào Cai Quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Theo đó, tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn các tỉnh, thành phố nêu trên đều quy định bằng tổng mức chi quy định tại Mục III Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Do đó, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là cần thiết, phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành**

Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất sử dụng kinh phí trong công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

## 2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Bảo đảm đúng trình tự thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đảm bảo các nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi tương ứng; tổng mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức chi cho hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phù hợp với quy định pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tuân thủ các nguyên tắc trong phân bổ, sử dụng kinh phí theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 27/01/2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 856/UBND-NC giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan “xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh” và “xây dựng văn bản Hướng dẫn thực hiện các nội dung chi trong xây dựng, ban hành Quyết định QPPL của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh”.

- Sở Tư pháp đã triển khai các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 856/UBND-NC, cụ thể: đã đề xuất Thường trực HĐND tỉnh quyết định Danh mục Nghị quyết được giao quy định chi tiết<sup>1</sup>; xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh, gửi lấy ý kiến, đăng tải và tổng hợp ý kiến, đăng tải Bản tổng hợp ý kiến theo quy định<sup>2</sup>; xây dựng văn bản Hướng dẫn thực hiện các nội dung chi trong xây dựng, ban hành Quyết định QPPL của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh và gửi lấy ý kiến theo quy định<sup>3</sup>.

Tuy nhiên, do còn có ý kiến và cách hiểu, vận dụng trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 197/2025/QH15<sup>4</sup> và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP<sup>5</sup> của một số tỉnh là khác nhau. Để bảo đảm việc triển khai trên địa bàn tỉnh có căn cứ pháp lý xác đáng, ngày 02/3/2026 Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 399/STP-CTVB gửi Bộ Tư pháp về việc xin ý kiến đối với dự thảo văn bản hướng dẫn nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong xây dựng văn bản

<sup>1</sup> Nghị quyết đã được Thường trực HĐND tỉnh quyết định ban hành danh mục Nghị quyết theo Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 04/3/2026

<sup>2</sup> Công văn số 294/STP-CTVB ngày 06/02/2026 về việc đề nghị tham gia ý kiến, đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

<sup>3</sup> Công văn số 388/STP-CTVB ngày 27/02/2026 của Sở Tư pháp về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Quyết định ban hành hướng dẫn của Chủ tịch UBND tỉnh

<sup>4</sup> ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

<sup>5</sup> ngày 06/11/2025 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ngày 17/3/2026, Bộ Tư pháp có Công văn số 1590/BTP-PLDSKT đề hướng dẫn nội dung này. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết để quy định về các nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 23/3/2026, Thường trực HĐND tỉnh đã có công văn số 116/HĐND-CTHĐND chấp thuận đăng ký xây dựng nghị quyết. Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo quy định, bao gồm:

- Xin ý kiến dự thảo Nghị quyết gửi các cơ quan thuộc HĐND tỉnh, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định.

- Đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị và thực hiện truyền thông việc xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định.

- Tổ chức buổi làm việc giữa Sở Tư pháp với các Ban thuộc HĐND tỉnh, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh vào ngày 29/4/2026 để trao đổi, thống nhất các nội dung dự thảo Nghị quyết.

- Ban hành Báo cáo thẩm định số 177/BC- STP ngày 29/4/2026.

Dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp thường kỳ tháng 4 ngày 05/5/2026, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh cho ý kiến tại Thông báo số 59-TB/ĐU ngày 5/5/2026; Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 249-TB/TU ngày 12/5/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 252-TB/TU ngày 13/5/2026.

- Ngày 02/6/2026, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra theo quy định; các ý kiến tham gia được nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo theo quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

###### ***1.1 Phạm vi điều chỉnh:***

Nghị quyết này quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

###### ***1.2 Đối tượng áp dụng***

- Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân

tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức và cá nhân có liên quan trong xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

## **2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 07 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Nguyên tắc thực hiện
- Điều 4. Tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
- Điều 5. Định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã ban hành
- Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 7. Điều khoản thi hành

## **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

\* **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện:** Quy định các nguyên tắc trong quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được phân bổ của cơ quan, người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc khác theo quy định tại Nghị quyết 197/2025/QH15 Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

\* **Điều 4. Quy định về tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới, thay thế, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **1. Về tổng mức chi:**

- Trường hợp ban hành mới/thay thế: Theo quy định tại mục 10, 11 phần III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 để quy định tổng mức chi cho Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh; tham chiếu mức chi tối đa theo tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP để quy định tổng mức chi cho Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- (i) Nghị quyết của HĐND tỉnh là 250 triệu đồng/văn bản;

(ii) Quyết định của UBND tỉnh là 100 triệu đồng/văn bản.

(iii) Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh là 30 triệu đồng/văn bản.

- Trường hợp xây dựng văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung:

(i) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL mới tương ứng; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.

(ii) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL mới tương ứng; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.

- Trường hợp xây dựng văn bản QPPL bãi bỏ: văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản QPPL thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL mới tương ứng; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.

## **2. Về nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi:**

- Việc quy định các nhiệm vụ, hoạt động trên cơ sở bám sát: (i) trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; (ii) Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; (iii) căn cứ tính chất, mức độ của từng nhiệm vụ, hoạt động trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL và thực tế trên địa bàn tỉnh.

### **2.1. Đối với xây dựng, ban hành Nghị quyết QPPL mới, thay thế của HĐND tỉnh**

Gồm 2 nhiệm vụ, hoạt động: (i) Lập danh mục, đăng ký xây dựng Nghị quyết; (ii) Soạn thảo, thẩm định, trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết; thẩm tra, thông qua dự thảo Nghị quyết. Trong đó:

(i) Nhiệm vụ lập danh mục, đăng ký xây dựng Nghị quyết định mức khoán chi cho các nhiệm vụ này là 50 triệu đồng. Trong đó các nhiệm vụ cụ thể (Đề xuất danh mục/dăng ký xây dựng Nghị quyết; Xem xét, tổng hợp Danh mục; Xử lý trình UBND tỉnh Danh mục; Xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ với chính sách đặc thù của địa phương; Thẩm tra, quyết định Danh mục, chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết) thì quy định trên cơ sở vận dụng tỷ lệ theo quy định tại mục I<sup>6</sup> phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 là Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình là 70%; Thẩm tra, thông qua là 30%. và vận dụng tỷ lệ tại phần A<sup>7</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (80% cơ quan chủ trì soạn thảo; 12% cơ quan thẩm định; 8% cơ quan tổng

<sup>6</sup> Văn bản QPPL do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành

<sup>7</sup> Nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với văn bản pháp xây dựng chính sách

hợp, trình quy định định mức khoán chi trong các trường hợp cụ thể tại mục 1, mục I Phụ lục II của dự thảo Nghị quyết này.

(ii) Nhiệm vụ soạn thảo, thẩm định, trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết; thẩm tra, thông qua dự thảo Nghị quyết thì định mức khoán chi cho các nhiệm vụ, hoạt động này là 200 triệu đồng. Trong đó: (i) nhiệm vụ soạn thảo; Thẩm định; Tiếp nhận và xử lý hồ sơ trình UBND tỉnh là 140 triệu đồng; (ii) nhiệm vụ thẩm tra, thông qua dự thảo Nghị quyết là 60 triệu đồng trên cơ sở vận dụng tỷ lệ quy định tại mục I<sup>8</sup> phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 (Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình là 70%; Thẩm tra, thông qua là 30%). Cụ thể:

- Đối với các nhiệm vụ: Soạn thảo; Thẩm định; Tiếp nhận và xử lý hồ sơ trình UBND tỉnh – định mức khoán chi là 140 triệu đồng. Vận dụng tỷ lệ tại phần B<sup>9</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (80% cơ quan chủ trì soạn thảo; 12% cơ quan thẩm định; 8% cơ quan tổng hợp, trình) để quy định định mức khoán tương ứng (Soạn thảo 112 triệu đồng - chiếm tỷ lệ 80% trên tổng số 140 triệu đồng; Thẩm định là 16,8 triệu đồng - chiếm tỷ lệ 12% trên tổng số 140 triệu đồng). Tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo Nghị quyết là 11,2 triệu đồng - chiếm tỷ lệ 8% trên tổng số 140 triệu đồng).

- Đối với các nhiệm vụ, hoạt động: Thẩm tra, thông qua dự thảo Nghị quyết – định mức khoán chi là 60 triệu đồng. Căn cứ tính chất, mức độ của từng nhiệm vụ, hoạt động quy định định mức khoán chi: Thẩm tra là 48 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 80% trên tổng số 60 triệu đồng). Thông qua dự thảo Nghị quyết là 12 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 20% trên tổng số 60 triệu đồng).

## **2.2. Đối với xây dựng, ban hành Quyết định mới, thay thế của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:**

- Đối với Quyết định của UBND tỉnh định mức khoán chi là 100 triệu đồng. Trong đó:

Soạn thảo là 80 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 80% trên tổng số 100 triệu đồng).

Thẩm định là 12 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 12% trên tổng số 100 triệu đồng).

Tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo Quyết định là 8 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 8% trên tổng số 100 triệu đồng).

- Đối với Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh định mức khoán chi là 30 triệu đồng. Trong đó;

Soạn thảo là 24 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 80% trên tổng số 30 triệu đồng).

Thẩm định là 3,6 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 12% trên tổng số 30 triệu đồng).

Tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo Quyết định là 2,4 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 8% trên tổng số 30 triệu đồng).

<sup>8</sup> Văn bản QPPL do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành

<sup>9</sup> Nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với văn bản không phải xây dựng chính sách

Các định mức khoán chi nêu trên được vận dụng theo quy định tại phần B<sup>10</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (với tỷ lệ là 80% cơ quan chủ trì soạn thảo; 12% cơ quan thẩm định; 8% cơ quan tổng hợp, trình).

- Về định mức khoán chi tối đa theo nhiệm vụ, hoạt động cụ thể: Trên cơ sở tổng mức chi tại phụ lục I; định mức khoán chi đối với các nhiệm vụ, hoạt động tại Mục 1, Mục 2 phụ lục II; các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể phải thực hiện hoặc có thể phát sinh trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tham chiếu mục C<sup>11</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và trên cơ sở tính chất, mức độ của từng nhiệm vụ, hoạt động trong trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL để quy định định mức khoán chi tối đa cho từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể tương ứng – là cơ sở để cơ quan chủ trì các hoạt động áp dụng và điều chỉnh nhiệm vụ, hoạt động (nếu có) đối với từng văn bản QPPL cụ thể cho phù hợp.

**\* Điều 5. Quy định về định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

- Quy định các nhiệm vụ, hoạt động phù hợp với thẩm quyền của chính quyền địa phương về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và quy định tại khoản 3<sup>12</sup> Điều 4<sup>13</sup> và phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, cụ thể:

+ Soạn thảo Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, gồm: Báo cáo của UBND cấp tỉnh (bao gồm cả báo cáo của Tỉnh ủy thực hiện theo yêu cầu, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền); Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản liên ngành, địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực.

+ Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện văn bản trên cơ sở kết quả kiểm tra văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và khoản 1 Điều 2 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

+ Rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản; rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo Quyết định của UBND (thuộc trách nhiệm rà soát)

- Về định mức khoán chi:

+ Đối với nhiệm vụ, hoạt động do cấp tỉnh thực hiện: bằng định mức khoán chi tại phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

+ Đối với nhiệm vụ, hoạt động do cấp xã thực hiện: định mức khoán chi bằng 80% định mức khoán chi nhiệm vụ, hoạt động tương ứng của cấp tỉnh.

<sup>10</sup> Nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với văn bản không phải xây dựng chính sách

<sup>11</sup> Hoạt động, sản phẩm và khung định mức khoán chi để cơ quan xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, trình văn bản QPPL tham chiếu và điều chỉnh nội dung theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và khoản 5 Điều 7 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

<sup>12</sup> Định mức khoán chi đối với kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này

<sup>13</sup> Định mức khoán chi trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật

\* **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện:** Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL được bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước.

\* **Điều 7. Điều khoản thi hành**

+ Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

+ Bãi bỏ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

+ Quy định chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã hoàn thành hoặc đang thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa thanh, quyết toán thì thực hiện theo Nghị quyết này.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành**

- Sau khi sáp nhập tỉnh, từ ngày 01/7/2025 tỉnh Bắc Ninh đã tập trung rà soát, xử lý văn bản QPPL ban hành theo thẩm quyền của tỉnh Bắc Giang (cũ) và tỉnh Bắc Ninh (cũ) theo tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị<sup>14</sup>, Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>15</sup>, Kế hoạch số 24/KH-UBND của UBND tỉnh<sup>16</sup> và chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC<sup>17</sup>. Theo đó, khối lượng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đã cơ bản được tập trung xử lý trong năm 2025 (với 162 văn bản, trong đó có 55 Nghị quyết và 107 Quyết định) và năm 2026 (125 văn bản QPPL). Như vậy, các năm tiếp theo nhu cầu và số lượng ban hành văn bản QPPL sẽ giảm dần so với năm 2026.

- Theo Chương trình ban hành văn bản QPPL thì năm 2026 dự kiến ban hành 125 văn bản, trong đó có 54 Nghị quyết và 71 Quyết định). Tổng kinh phí dự kiến bố trí năm 2026 cho công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là 20,53 tỷ đồng (54 Nghị quyết với kinh phí dự kiến là 13,5 tỷ đồng; ban hành 70 Quyết định của UBND tỉnh và 01 Quyết định của Chủ tịch

<sup>14</sup> Ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

<sup>15</sup> Ngày 01/11/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

<sup>16</sup> Ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ngày 14/01/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

<sup>17</sup> Ngày 06/10/2025 V/v xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy

UBND tỉnh với kinh phí dự kiến là 7,030 tỷ đồng). Kinh phí cho hoạt động kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh dự kiến năm 2026 là: 511 triệu đồng.

Theo quy định tại khoản 7 mục III Nghị quyết 66-NQ/TW quy định cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật: “Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hàng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển”. Như vậy, với mức dự kiến kinh phí nêu trên dành cho công tác này năm 2026 là 21,041 tỷ đồng so với 262, 834 tỷ đồng (là mức của 0,5% tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 (tính đến 31/12/2025 tổng chi ngân sách là 52.566,8 tỷ đồng)) là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

## 2. Thời gian trình thông qua

Trình HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề ngày 09/6/2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; (3) Bản so sánh, thuyết minh; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị quyết số 11/2022)./.

### Nơi nhận:

- Như trên (5b);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, THĐT;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thịnh**



Số: 177 /BC-STP

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Thực hiện Điều 45<sup>1</sup> Nghị định số 78/2025/NĐ-CP<sup>2</sup> được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP<sup>3</sup>, căn cứ các quy định và văn bản có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

### **1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết**

- Trên cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn thể hiện tại dự thảo Tờ trình cho thấy việc ban hành dự thảo Nghị quyết là cần thiết, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh.

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết đảm bảo thống nhất, phù hợp với nội dung dự thảo văn bản.

### **2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng**

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

### **3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết**

#### **3.1. Về thẩm quyền ban hành**

<sup>1</sup> Thẩm định dự thảo Nghị quyết

<sup>2</sup> Ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

<sup>3</sup> Ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a<sup>4</sup>, b<sup>5</sup> khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

### **3.2. Về nội dung**

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong công tác này trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính; do đó Sở Tư pháp không có ý kiến thẩm định nội dung này.

### **5. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Với các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh cho thấy đảm bảo nguồn lực, điều kiện để tổ chức thi hành dự thảo Nghị quyết sau khi được thông qua.

### **6. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP<sup>6</sup> được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP<sup>7</sup>.

### **7. Về điều kiện trình UBND tỉnh**

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt

<sup>4</sup> HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”, cụ thể là tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định: “2. Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ... do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây: a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản...”.

<sup>5</sup> HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”

<sup>6</sup> Ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

<sup>7</sup> Ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa  
bàn tỉnh Bắc Ninh./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Anh Tuấn**



UBND TỈNH BẮC NINH  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 173/BC-STP

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Ninh Quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh Quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các văn bản có liên quan; Sở Tư pháp đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Ninh Quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh Quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Kết quả như sau:

### **I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

#### **1. Bối cảnh**

Ngay sau khi Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; tỉnh Bắc Giang đã ban hành Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản, một số nội dung và mức chi hỗ trợ cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND để thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Sau khi sáp nhập tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh, Sở Tư pháp đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 áp dụng, bãi bỏ các Nghị quyết QPPL thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; trong đó, áp dụng Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, bãi bỏ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND kể từ ngày 01/7/2025.

#### **2. Quá trình thực hiện tổng kết**

- Ngày 06/11/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP

Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó, quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với công tác xây dựng pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (các mức chi, khoán chi này có thay đổi so với quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC và Thông tư số 338/2016/TT-BTC. Đồng thời, 02 Thông tư này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026 do bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2026/TT-BTC<sup>1</sup>).

- Điểm a, b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định “a) *Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;* b) *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

- Điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “*Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “**2. Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây ...**”.

- Tổng mức chi xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh được quy định tại tiểu mục 10 Mục III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 là 250 triệu đồng/văn bản.

- Tổng mức chi xây dựng Quyết định của UBND tỉnh được quy định tại tiểu mục 10 Mục III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 là 100 triệu đồng/văn bản.

- Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng với quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

---

<sup>1</sup> Ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Bãi bỏ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC.

- Khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: “7. **Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao; bảo đảm việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch**”.

- Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “**Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này.**”

- Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định “**Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Nghị định này.**”.

- Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định “**Định mức khoán chi đối với kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này**”.

- Khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL để quy định: “a) **Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.**”.

- Cùng với căn cứ pháp lý là Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành thì rất cần có thêm cơ sở pháp lý là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nội dung này để thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quyết định định mức khoán chi cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể phù hợp với thực tế của cơ quan mình và việc ban hành Nghị quyết này của Hội đồng nhân dân tỉnh cũng nhằm thực hiện nhiệm vụ này được thống nhất, đảm bảo cơ sở pháp lý để các cơ quan tổ chức thực hiện.

- Ngày 17/3/2026, Bộ Tư pháp có Công văn số 1590/BTP-PLDSKT về việc cho ý kiến đối với dự thảo văn bản hướng dẫn nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Do đó, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Sở Tư pháp tiến hành thực hiện tổng kết thi hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND**

Sau khi Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ban hành, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phổ biến, quán triệt, triển khai các Nghị quyết này đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp thường xuyên theo dõi, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này và các khó khăn, vướng mắc trong công tác văn bản.

### **2. Kết quả thi hành văn bản QPPL**

Hàng năm, Sở Tư pháp đã được bố trí khoảng hơn 700 triệu để thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bố trí kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện thanh quyết toán đối với các nhiệm vụ về xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đảm bảo đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính. Kinh phí xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

### **3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

#### **3.1. Khó khăn, vướng mắc**

Việc bố trí kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL mặc dù đã được quan tâm, tuy nhiên chưa đảm bảo theo quy định.

Các mức chi được quy định trong Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Nghị định số 289/2025/NĐ-CP).

#### **3.2. Nguyên nhân**

Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm thỏa đáng đến công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

#### 4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Không phát sinh.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả nêu trên, để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tế sáp nhập 02 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh (cũ), Sở Tư pháp đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để bãi bỏ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh Phạm Văn Thịnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Anh Tuấn**



UBND TỈNH BẮC NINH  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>- Điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.</p> <p>- Điểm a, b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số</p>	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Nghị quyết này quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã ban hành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi quy định tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), Chủ tịch UBND tỉnh; định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã ban hành trên địa bàn tỉnh để đảm bảo thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh, phù hợp về thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh.</p>

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>87/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “a) <i>Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên</i>; b) <i>Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên</i>”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định:</li> <li>2. Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản</li> <li>- Mục 10, 11 phần III phụ lục II ban</li> </ul>		

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định:</p> <p>Tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh là 250 triệu đồng.</p> <p>Tổng mức chi trong xây dựng Quyết định của UBND tỉnh là 100 triệu đồng.</p> <p>- Điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p>“Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền bảo đảm kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều này; bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại mục III.10, III.11 của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, các khoản 2, 4 và 5 Điều 5 của Nghị định này.”</p>	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy</p>	<p>Dự thảo xác định đối tượng chịu sự tác động của văn bản sau khi được ban hành là cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình thông qua, ban hành dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân</p>
<p>- Chương IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm, nhiệm vụ, hoạt động của các cơ quan trong xây dựng, ban hành văn bản</p>		

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>QPPL của chính quyền địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP về cơ quan kiểm tra văn bản.</li> <li>- Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi điểm b khoản 10 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân tại UBND trong tổ chức rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL</li> </ul>	<p>phạm pháp luật (QPPL) của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã ban hành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>2. UBND cấp xã, tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh là phù hợp với chủ thể có trách nhiệm chủ trì trong từng bước của quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trong kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã ban hành; đảm bảo tính bao quát các đối tượng liên quan trong quá trình thực hiện.</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15</li> <li>- Điều 2, Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP</li> </ul>	<p><b>Điều 3. Nguyên tắc thực hiện</b></p> <p>1. Thực hiện đúng các quy định trong việc sử dụng ngân sách được giao; đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh</p>	<p>Các nguyên tắc thực hiện đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc chung được quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Điều 2, Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; đảm bảo tính cụ thể phù hợp với việc thực hiện Nghị quyết sau khi được thông qua.</p>

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p>trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.</p> <p>2. Người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí được phân bổ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi nhưng không vượt quá tổng mức chi cho nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 4 và phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này. Trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chi trong cơ quan mình phù hợp với Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Việc thanh toán các khoản</p>	

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p>chi được thực hiện khoán chi theo kết quả của từng nhiệm vụ, hoạt động nhưng không vượt quá tổng mức chi trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL quy định tại Điều 4 và phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.</p> <p>Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt ban hành được thanh, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện, tương ứng định mức khoán chi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.</p> <p>4. Tuân thủ các nguyên tắc khác theo quy định tại Nghị quyết 197/2025/QH15 Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột</p>	

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>- Điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền bảo đảm kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều này; bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại mục III.10, III.11 của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, các khoản 2, 4 và 5 Điều 5 của Nghị định này.”</p> <p>- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định:</p>	<p>phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật</p> <p style="text-align: center;"><b>Điều 4. Tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</b></p> <p>1. Tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong xây dựng văn bản QPPL mới, thay thế: thực hiện theo phụ lục I, phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.</p> <p>2. Trường hợp xây dựng văn</p>	<p style="text-align: center;"><b>- Về tổng mức chi (Chi tiết tại phụ lục I):</b></p> <p>+ Trường hợp ban hành mới/thay thế:</p> <p>(i) Quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại mục 10, 11 phần III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15: Nghị quyết của HĐND tỉnh là 250 triệu đồng/văn bản; Quyết định của UBND tỉnh là 100 triệu đồng/văn bản.</p> <p>(ii) Quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản QPPL của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở tham chiếu mức</p>

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>2. Tổng mức chi xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:</p> <p>a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản</p> <p>- Tổng mức chi xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh được quy định tại tiêu mục 10 Mục III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 là 250 triệu đồng/văn bản.</p> <p>- Tổng mức chi xây dựng Quyết định của UBND tỉnh được quy định tại tiêu mục 10 Mục III phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 là 100 triệu đồng/văn bản.</p> <p>- Khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định:</p>	<p>bản QPPL sửa đổi, bổ sung:</p> <p>a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại Phụ lục I; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.</p> <p>b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại Phụ lục I; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.</p>	<p>chi tối đa theo tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP: bằng 30 triệu đồng/văn bản.</p> <p>+ Trường hợp xây dựng văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung:</p> <p>(i) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL mới tương ứng; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.</p> <p>(ii) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL mới tương ứng; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.</p> <p>+ Trường hợp xây dựng văn bản QPPL bãi bỏ: văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản QPPL thì</p>

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>“4. Tổng mức chi quy định tại Mục III Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, khoản 1 và khoản 2 Điều này là mức chi được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng định mức khoán chi như sau:</p> <p>a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Mục III của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này;</p>	<p>3. Trường hợp xây dựng văn bản QPPL bãi bỏ: văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản QPPL thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL tương ứng tại Phụ lục I; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.</p>	<p>áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL mới tương ứng; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.</p> <p><b>- Về nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi (Chi tiết tại phụ lục II):</b></p> <p>+ Quy định các nhiệm vụ, hoạt động trong soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở bám sát trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham chiếu mục C<sup>1</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/QH15.</p>

<sup>1</sup> Hoạt động, sản phẩm và khung định mức khoán chi để cơ quan xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, trình văn bản QPPL tham chiếu và điều chỉnh nội dung theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Khoản 5 Điều 7 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Mục III của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.</p> <p>5. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng trong xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình, thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật</p>		<p>+ Về định mức khoán chi tương ứng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, ban hành Nghị quyết QPPL mới, thay thế của HĐND tỉnh:</p> <p>(i) Trên cơ sở tổng mức chi được quy định là 250 triệu đồng, tham khảo phần A<sup>2</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; căn cứ tính chất, mức độ của từng nhiệm vụ, hoạt động trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL và thực tế trên địa bàn tỉnh, quy định định mức khoán chi đối với 2 bước:</p> <p>Bước 1 là Lập danh mục, đăng ký xây dựng Nghị quyết (gồm 02 nhóm hoạt động: Đề xuất danh mục/đăng ký xây dựng Nghị quyết; Xem xét, tổng hợp Danh mục; Xù lý trình UBND tỉnh Danh mục; Xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ với chính sách đặc thù của địa phương - (Nhóm 1); Thẩm tra, quyết định Danh mục, chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết - (Nhóm 2)): với định mức khoán chi là 50 triệu đồng.</p> <p>Bước 2 là Soạn thảo, thẩm định, trình</p>

<sup>2</sup> Nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với văn bản phải xây dựng chính sách

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p><i>trương ứng theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ”.</i></p> <p>- Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định “Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và tại Điều 5 của Nghị định này thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Nghị định này và quy định tại khoản 2 Điều này.”</p>		<p>UBND tỉnh; thẩm tra, thông qua dự thảo Nghị quyết (gồm 02 nhóm hoạt động: Soạn thảo; Thẩm định; Xử lý trình UBND tỉnh – (Nhóm 1); Thẩm tra, thông qua – (Nhóm 2)); với định mức khoán chi là 200 triệu đồng.</p> <p>(ii) Về định mức khoán chi tại Bước 1, Bước 2: trên cơ sở vận dụng tỷ lệ quy định tại mục I<sup>3</sup> phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 (Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình là 70%; Thẩm tra, thông qua là 30%) để quy định định mức khoán chi cho hoạt động Nhóm 1 với tỷ lệ bằng 70% của định mức khoán chi tương ứng của từng Bước; Nhóm 2 với tỷ lệ bằng 30% của định mức khoán chi tương ứng của từng Bước.</p> <p>(ii.1) Về định mức khoán chi cho các nhiệm vụ, hoạt động thuộc Nhóm 1: vận dụng tỷ lệ tại phần A<sup>4</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (80% cơ quan chủ trì soạn thảo; 12% cơ quan thẩm định; 8 % cơ quan tổng hợp,</p>

<sup>3</sup> Văn bản QPPL do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành

<sup>4</sup> Nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với văn bản phải xây dựng chính sách

<p style="text-align: center;"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>trình) để xác định định mức khoán chi cho các nhiệm vụ, hoạt động lập Danh mục Nghị quyết thuộc Nhóm 1.</p> <p>Riêng đối với các nhiệm vụ, hoạt động đăng ký xây dựng Nghị quyết (các cơ quan trực tiếp tham mưu UBND tỉnh đăng ký, nên với tỷ lệ 12% của cơ quan thẩm định được chia đều theo tỷ lệ 50-50 để chi cho cơ quan tham mưu đăng ký và cơ quan tổng hợp, trình đăng ký xây dựng Nghị quyết): quy định tỷ lệ là 86% cơ quan tham mưu đăng ký và 14% cơ quan tổng hợp, trình đăng ký xây dựng Nghị quyết.</p> <p>(ii.2) Về định mức khoán chi cho các nhiệm vụ, hoạt động thuộc nhóm 2: căn cứ tính chất, mức độ của từng nhiệm vụ, hoạt động trong hoạt động thẩm tra, quyết định danh mục, chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết/Thông quan dự thảo Nghị quyết và thực tế trên địa bàn tỉnh, xác định theo tỷ lệ thẩm tra là 80%; quyết định danh mục, chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết/Thông quan dự thảo Nghị quyết là 20%.</p> <p>+ Về định mức khoán chi tương ứng</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, ban hành Quyết định mới, thay thế của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:</p> <p>Trên cơ sở tổng mức chi được quy định, vận dụng tỷ lệ tại phần B<sup>5</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (80% cơ quan chủ trì soạn thảo; 12% cơ quan thẩm định; 8% cơ quan tổng hợp, trình) để quy định định mức khoán chi theo tỷ lệ Soạn thảo là 80%, thẩm định là 12%, tiếp nhận và xử lý trình hồ sơ dự thảo văn bản là 8%.</p> <p>+ Về định mức khoán chi tương ứng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:</p> <p>(i) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên thì áp dụng bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.</p> <p>(ii) Trường hợp văn bản quy phạm</p>

<sup>5</sup> Nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với văn bản không phải xây dựng chính sách

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL thì áp dụng bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.</p> <p>+ Về định mức khoán chi tương ứng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, ban hành văn bản QPPL bãi bỏ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản QPPL thì áp dụng bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới tương ứng.</p> <p>- Về định mức khoán chi tối đa theo nhiệm vụ, hoạt động cụ thể và sản phẩm tương ứng: trên cơ sở tổng mức chi tại phụ lục I; định mức khoán chi đối với các nhiệm vụ, hoạt động tại Mục 1, Mục 2 phụ lục II; các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể phải thực hiện hoặc có thể phát sinh trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tham chiếu mục C<sup>6</sup> phụ lục I ban hành kèm theo Nghị</p>

<sup>6</sup> Hoạt động, sản phẩm và khung định mức khoán chi để cơ quan xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, trình văn bản QPPL tham chiếu và điều chỉnh nội dung theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và khoản 5 Điều 7 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định “Định mức khoán chi đối với kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này”</p>	<p><b>Điều 5. Định mức khoán chi trong hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã ban hành</b></p> <p>Định mức khoán chi đối với hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã ban hành trên địa bàn tỉnh thực hiện theo phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.</p>	<p>định số 289/2025/NĐ-CP và trên cơ sở tính chất, mức độ của từng nhiệm vụ, hoạt động trong trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL để quy định định mức khoán chi tối đa cho từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể tương ứng – là cơ sở để cơ quan chủ trì các hoạt động áp dụng và điều chỉnh nhiệm vụ, hoạt động (nếu có) đối với từng văn bản QPPL cụ thể cho phù hợp.</p> <p>Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 4 và phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã ban hành, dự thảo Nghị quyết quy định các nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi tương ứng bằng mức tối đa theo quy định phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.</p> <p>Đối với nhiệm vụ rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của chính quyền địa phương cấp xã quy định định mức khoán chi bằng 80% định mức khoán chi của cấp tỉnh.</p>
<p>Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định</p>	<p><b>Điều 6. Nguồn kinh phí thực</b></p>	<p>Quy định về nguồn kinh phí thực hiện đảm bảo theo đúng quy định về ngân sách đảm</p>

<p align="center"><b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b></p>	<p align="center"><b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b></p>	<p align="center"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>4. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm kinh phí; đơn vị dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi và tự chịu trách nhiệm về bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức quy định; Kho bạc Nhà nước kiểm tra hồ sơ, đối chiếu với dự toán đã giao cho đơn vị sử dụng ngân sách, thực hiện thanh toán theo đề nghị chi của người đứng đầu đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p>	<p><b>hiện</b> Nguồn kinh phí thực hiện việc chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.</p>	<p>bảo kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành</p>
<p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm</p>	<p><b>Điều 7. Điều khoản thi hành</b> 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. 3. Bãi bỏ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quy định</p>	<p>Nội dung quy định chuyển tiếp đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.</p>

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đang có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo Nghị quyết áp dụng số 22/NQ-HĐND ngày 14/7/2025; 02 Nghị quyết này quy định về các nội dung tương tự được quy định tại dự thảo Nghị quyết. Do đó thực hiện bãi bỏ 02 Nghị quyết này để đảm bảo thống nhất trong hệ thống quy định pháp luật về nội dung này của tỉnh.</p> <p>- Về quy định chuyển tiếp: + Áp dụng Điều 30 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP “Các trường hợp sau được bổ sung dự toán và được chi trả, thanh, quyết toán theo định mức khoán chi quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và tại Nghị định này:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế được giao trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà theo Kế hoạch đã được phê duyệt có hoạt động thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;</li> <li>Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế thực hiện trước</li> </ol>	<p>mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>4. Đối với các nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL đã hoàn thành hoặc đang thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa thanh, quyết toán thì thực hiện theo Nghị quyết này.</p>	

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
ngày 01 tháng 7 năm 2025 và được ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025”. + Tình hình thực tế về quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh		

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý  
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TỔNG MỨC CHI; NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC  
KHOẢN CHI TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN  
DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, ngày 01/4/2026 Sở Tư pháp ban hành Công văn số 747/STP-CTVB đề nghị tham gia ý kiến, đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

1. Tổng số cơ quan đã gửi xin ý kiến: 19 cơ quan (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, Ban Pháp chế, Ban Kinh tế ngân sách, Ban Văn hoá – Xã hội; cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) và thực hiện lấy ý kiến qua Công thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

2. Tổng số ý kiến nhận được: 14 ý kiến, trong đó:

- Qua Công thông tin điện tử tỉnh: 0 ý kiến.

- Qua văn bản: 13<sup>1</sup> ý kiến.

- Ý kiến qua điện thoại: 01<sup>2</sup> ý kiến

3. Kết quả tổng hợp cho thấy cơ bản các cơ quan nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết; cụ thể: 09<sup>3</sup>/14 ý kiến tham gia nhất trí hoàn toàn với nội dung dự thảo; có 05<sup>4</sup>/14 ý kiến tham gia cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết và có ý kiến đề nghị bổ sung làm rõ, cụ thể như sau:

<sup>1</sup> Ban Pháp chế, Ban Văn hoá – Xã hội, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo

<sup>2</sup> Ban Kinh tế - ngân sách thông tin thống nhất với ý kiến tham gia của Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - ngân sách

CHÍNH SÁCH HOẠC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Đối với Tờ trình của UBND tỉnh	Ban Pháp ché	Bên cạnh các căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn để ban hành Nghị quyết, cần tiếp tục rà soát liệt kê đầy đủ, chi tiết các hoạt động cụ thể, cùng với mức chi tương ứng để làm căn cứ xác định mức khoán chi đối với các nhiệm vụ cơ bản trong quá trình xây dựng và tổ chức thi hành văn bản QPPL.	Tiếp thu và tiếp tục rà soát để đảm bảo cơ sở xác định mức khoán chi đối với đầy đủ các nhiệm vụ trong quá trình xây dựng và tổ chức thi hành văn bản QPPL
Ý kiến chung		Ngoài các nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc thực hiện, Nghị quyết chỉ nên tập trung xác định các nhiệm vụ và mức khoán chi đối với nhiệm vụ chính (nhiệm vụ cơ bản) trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (trong Phụ lục kèm theo Nghị quyết, không cần liệt kê chi tiết, cụ thể các hoạt động như trong Tờ trình).  Tại điều khoản thi hành, giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ mức khoán chi trong nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định cụ thể về đối tượng thụ hưởng và mức chi trong nội bộ cơ quan, đơn vị mình	Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính phù hợp; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp quyết định các nhiệm vụ, hoạt động trong quy trình xây dựng văn bản QPPL

<sup>3</sup> Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo

<sup>4</sup> Ban Pháp chế, Ban Văn hoá – Xã hội, Ban Kinh tế ngân sách, Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo

<p>Ý kiến cụ thể</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung chi liên quan đến công tác “tổ chức thi hành” văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, vì: Theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, cơ chế chính sách đặc biệt tạo đột phá được áp dụng đối với công tác “xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”; tại Điều 2 Nghị quyết số 197/2025/QH15(1) có quy định một số nội dung thuộc phạm vi của công tác thi hành pháp luật (giám sát, kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật). Trong khi đó, tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết mới chỉ đề cập đến các nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định mức khoán chi đối với nhiệm vụ thẩm định, trình cấp uỷ có thẩm quyền về chủ trương ban hành cơ chế, chính sách, vì: Theo khoản 4, Điều 2 Nghị quyết số 197/2025/QH15, trong số các nhiệm vụ, hoạt động được áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt có việc “Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác xây dựng pháp luật...”. Trong thực tế, các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND (để ban hành cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh) đều phải thực hiện quy trình để trình Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến về chủ trương ban hành.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định mức khoán chi đối với nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>- Tiếp thu, rà soát và bổ sung đảm bảo đầy đủ các nội dung cần HĐND tỉnh quy định để tổ chức thực hiện thống nhất trong hoạt động xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Tiếp thu, rà soát để quy định các nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong quy trình xây dựng văn bản QPPL của tỉnh đảm bảo phù hợp theo quy định và thực tế trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Tiếp thu, rà soát để quy định các nhiệm vụ,</p>
----------------------	---	--

		<p>vì đây là nhiệm vụ được thực hiện ngay sau khi văn bản được ban hành, có thể coi là nhiệm vụ gắn liền với việc ban hành văn bản</p>	<p>hoạt động chi đảm bảo phù hợp với hướng dẫn tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP.</p>
<p>Về căn cứ pháp lý</p>	<p>Ban Văn hoá – Xã hội</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm căn cứ vào dự thảo Nghị quyết, cụ thể: Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật Vì 2 Nghị định trên là văn bản pháp lý quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, nội dung và hoạt động trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị quyết</p>
<p>Bổ sung nội dung chi cho công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật</p>		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các khoản chi liên quan đến công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo tinh thần Nghị quyết 197/2025/QH15 cơ chế, chính sách đặc biệt được áp dụng đối với công tác “xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”.</li> </ul>	<p>- Tiếp thu, rà soát và bổ sung đảm bảo đầy đủ các nội dung cần HĐND tỉnh quy định để tổ chức thực hiện thống nhất trong hoạt động xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá</p>

		<p>- Tại Điều 2 Nghị quyết 197/2025/QH15 một số nội dung thuộc phạm vi tổ chức thi hành pháp luật như giám sát, kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản QPPL đã được quy định.</p> <p>Tuy nhiên, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết hiện chỉ đề cập đến nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản QPPL chưa bao gồm các hoạt động liên quan đến thi hành (giám sát, tự kiểm tra,...). Do đó, việc bổ sung này là cần thiết để đảm bảo tính đầy đủ, khả thi và thống nhất với Nghị quyết 197/2025/QH15</p>	văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.
<p>Bổ sung nội dung chi đối với quá trình “đăng ký xây dựng Nghị quyết”</p>		<p>Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trước khi soạn thảo, văn bản cần được đăng ký xây dựng, trong đó các Ban HĐND tỉnh thực hiện thẩm định nội dung đăng ký và Thường trực HĐND tỉnh tiến hành cho ý kiến. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết hiện chưa đưa bước này vào cơ cấu tổng mức chi. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung khoản chi phù hợp cho việc đăng ký xây dựng nghị quyết nhằm đảm bảo đầy đủ các bước theo quy định pháp luật và tính khả thi trong thực hiện.</p>	<p>- Tiếp thu, rà soát để quy định các nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong quy trình xây dựng văn bản QPPL của tỉnh đảm bảo phù hợp theo quy định và thực tế trên địa bàn tỉnh.</p>
<p>Về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi</p>		<p>Đề nghị dự thảo Nghị quyết chi xác định các nhiệm vụ chính (cơ bản) và mức khoán chi tương ứng cho từng nhiệm vụ trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ căn cứ mức khoán chi do Nghị quyết HĐND tỉnh quy định, quyết</p>	<p>Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính phù hợp; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của Thủ trưởng các cơ</p>

	<p>định cụ thể đối tượng thụ hưởng và mức chi trong nội bộ cơ quan, đơn vị mình, nhằm đảm bảo tính linh hoạt, khả thi và phù hợp với thực tế triển khai.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, phân định rõ danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15). Cần quy định khác nhau giữa các Nghị quyết ban hành theo các điểm a, b, c và Nghị quyết ban hành theo điểm d khoản 1 Điều 21 để bảo đảm phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp của từng loại văn bản, đặc biệt là yêu cầu về đánh giá tác động chính sách qua đó nâng cao tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.</p>	<p>quan, đơn vị trực tiếp quyết định các nhiệm vụ, hoạt động trong quy trình xây dựng văn bản QPPL</p>
<p>Về bố cục Điều 4 của dự thảo Nghị quyết</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bố cục lại Điều 4 theo hướng: Quy định tổng mức chi áp dụng đối với trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế dẫn chiếu theo phụ lục kèm theo Nghị quyết Đối với trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, đề nghị quy định trực tiếp tại Điều 4 về nguyên tắc và mức áp dụng (tỷ lệ % so với mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế) nhằm tăng tính rõ ràng, dễ tra cứu và áp dụng.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp</p>
<p>Về chủ thể lập dự toán đối với hoạt động thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật (mục</p>	<p>Dự thảo đang quy định cơ quan chủ trì thẩm tra là đơn vị lập dự toán. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là cơ quan lập dự toán</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết</p>

2.1 của Phụ lục II)	cho hoạt động của các Ban HĐND tỉnh trên cơ sở đề nghị của các Ban. Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh lại quy định cho phù hợp.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết
Về tổ chức họp thẩm tra	Đề nghị quy định rõ ý kiến của thành viên Ban (tham gia trực tiếp hoặc bằng văn bản) được tính mức 1.000.000 đồng/thành viên để bảo đảm thống nhất và thuận lợi khi thực hiện	Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết
Về đơn vị tính của Phụ lục II	<p>Đề nghị rà soát, xác định lại đơn vị tính trong Phụ lục II theo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các khoản chi khoán theo toàn bộ quy trình xây dựng văn bản sử dụng đơn vị “đồng/văn bản”.</li> <li>- Đối với các khoản chi theo từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể: sử dụng đơn vị tính phù hợp với sản phẩm đầu ra (đồng/báo cáo, đồng/cuộc họp, đồng/ý kiến, đồng/hồ sơ...).</li> <li>- Trường hợp khoán góp nhiều hoạt động: Cần làm rõ là mức khoán trọn gói và thống nhất cách ghi đơn vị tính để bảo đảm minh bạch, để áp dụng và thanh quyết toán.</li> </ul>	Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết
Về cơ sở tham mưu nội dung với mức chi tối đa của dự thảo Nghị quyết	Cơ sở tham mưu nội dung với mức chi tối đa của dự thảo Nghị quyết theo quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật	Dự thảo Nghị quyết xây dựng các nội dung và với mức chi tối đa trên cơ sở mức chi được quy định tại mục 10, 11 phần III phụ lục II Nghị quyết số

	Ý kiến đề nghị chung				<p>Đề nghị rà soát lại Phụ lục II ban hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết để đảm bảo việc chi đủ theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương quy định tại Chương VI Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	197/2025/QH15; Điều 5 và phụ lục I Nghị định số 289/2025/NĐ-CP,	Tiếp thu và thực hiện rà soát các nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo các nhiệm vụ, nội dung chi phù hợp với quy trình xây dựng văn bản QPPL của chính quyền địa phương cấp tỉnh.
Khoản 3 Điều 3 về nguyên tắc thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>“3. Trường hợp kinh phí còn dư sau khi đã chi cho các nhiệm vụ, hoạt động theo định mức quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này, người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sử dụng khoản kinh phí còn dư cho các nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác mà định mức phân bổ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.”</p> <p>Đề xuất: Bỏ nội dung này.</p> <p>Lý do: quy định này sẽ trái với quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.</p>	Tiếp thu, rà soát để quy định nguyên tắc thực hiện đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và các nguyên tắc thực hiện tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP				

<p>Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện</p>	<p>Nguồn kinh phí thực hiện việc chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.</p> <p>Đề xuất: Bổ sung cụm từ “cho cơ quan được giao chủ trì thực hiện”.</p> <p>Nguồn kinh phí thực hiện việc chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định cho cơ quan được giao chủ trì thực hiện.</p> <p>Lý do: Nghị quyết chưa thể hiện rõ nguồn kinh phí ngân sách được giao cho cơ quan nào?</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết để đảm bảo cụ thể quy định.</p>
---	---	---

